

Bản số: 96/2020/HS-ST
Ngày: 24 - 11 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường
Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố số 3, phường PD, quận NT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Nguyễn Thị O; có chồng là Doãn Quốc H và có 05 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/11/2019 bị Công an huyện Hoài Đức xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 28/10/2020 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai khởi tố và ngày 11/11/2020 bị VKS nhân dân huyện Quốc Oai truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS; danh chỉ bản số 252 của Công an huyện Đan Phượng lập ngày 29/5/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2020 đến ngày 06/6/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại:

+ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn 1, xã Vp, huyện PT, thành phố HN;

+ Bà Đàm Thị Q, sinh năm 1947; Trú tại: Thôn 7, xã TM, huyện ĐP, thành phố Hà Nội;

+ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1976; Trú tại: Đội 4, xã SP, huyện ĐP, thành phố Hà Nội;

+ Bà Đinh Thị Y, sinh năm 1978;

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; Cùng trú tại: Thôn YT, xã TY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Ngô Châu L, sinh năm 1988; Trú tại: Số 59 Trạng Trình, LL, ST Hà Nội.

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ Đông Ba, phường TC, quận BTL, Hà Nội.

Tại phiên tòa: Bị cáo, bà Q, bà Y có mặt; vắng mặt bà H, bà Ú, bà H, anh Ch, chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 27/5/2020, Nguyễn Thị L sinh năm 1988 ở tổ dân phố 3, phường PĐ, quận NTL, Hà Nội đã thực hiện các hành vi như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 18/5/2020, Nguyễn Thị L đến cửa hàng tạp hóa của bà Vũ Thị H sinh năm 1968 ở thôn 1, Vân Phúc, Phúc Thọ, Hà Nội, giả vờ hỏi mua bánh kẹo đi làm từ thiện, đồng thời hỏi mua một số thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng và 100.000 đồng, tổng trị giá thẻ là 1.800.000 đồng. L chọn nhiều loại bánh kẹo, sữa và bảo bà H đưa phong bì để đựng thẻ rồi cho phong bì vào giữa các hộp bánh kẹo. Lợi dụng lúc bà H cộng tiền hàng L đã lấy trộm toàn bộ số thẻ cào cho vào túi quần. Sau đó L giả vờ đi mua ít hoa quả và bảo bà H chờ hàng ra nhà thờ gần đấy cho L rồi L thanh toán tiền. Sau đó L bỏ đi, L khai đã nạp thẻ chơi game hết số thẻ trộm cắp.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 25/5/2020, Nguyễn Thị L đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 29 M1- 1856 đến cửa hàng tạp hóa của bà Đàm Thị Q sinh năm 1956 ở thôn 7, xã Thượng Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội. L giả vờ hỏi bà QuY mua một số bánh kẹo, hàng hóa. L nhìn thấy một chiếc túi xách trên kệ quầy hàng, lợi dụng bà QuY lấy hàng không để ý L mở túi xách thấy có nhiều thẻ cào nạp điện thoại, L đã lấy trộm số thẻ cào nạp điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng và 20.000 đồng của mạng Vietlel. L cho toàn bộ số thẻ cào vào trong túi quần đang mặc, rồi nói với bà QuY cứ để hàng ở đây, lúc nữa sẽ quay lại nhờ người chở cùng. Sau đó L về phường Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội bỏ số thẻ cào trộm cắp được ra đếm thì được tổng cộng giá trị thẻ là 2.100.000 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 25/5/2020 L đến cửa hàng điện thoại Minh C Mobile ở số 15, Nguyễn Đồng Chi, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội của anh Lê Văn C sinh năm 1987 ở Thượng Cát, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, bán số thẻ trên cho chị Ngô Châu L sinh năm 1988 là nhân viên cửa hàng được 1.900.000 đồng. L đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 26/5/2020, Nguyễn Thị L đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 29 M1-1856 đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị U sinh năm 1976 tại Đội 4, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. L giả vờ hỏi mua hàng bánh kẹo và 3.000.000 đồng tiền thẻ điện thoại, chị U lấy ra số thẻ cào Viettel trị giá 2.300.000 và thẻ cào Vina trị giá 700.000 đồng, L yêu cầu chị U đóng gói bánh kẹo

vào hộp. Lợi dụng lúc chị U sơ hở L đã lấy trộm toàn bộ số thẻ nạp trị giá 3.000.000 đồng trên cát vào túi quần đang mặc trên người. L còn giả vờ hỏi mượn chị U 500.000 đồng để mua hoa quả, L bảo chị U chờ hàng ra chợ TH Bình, thị trấn Phùng, L đi trước mua hoa quả. L đi về nhà đếm được tổng giá trị thẻ cào trị giá 3.000.000 đồng. Toàn bộ số thẻ cào L nạp vào tài khoản chơi game hết, số tiền 500.000 đồng L chi tiêu cá nhân hết. Chị U phát hiện nên trình báo công an.

Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ 30 phU ngày 27/5/2020, Nguyễn Thị L đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 29M 1- 1856 đến cửa hàng tạp hóa của chị Đinh Thị Y sinh năm 1978 ở thôn Yên Thái, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội thì gặp chị Y và chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1988 ở thôn Yên Thái, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Chị H là em dâu của chị Y, chị Y và chị H đang bán hàng. L giả vờ là giáo viên trường tiểu học Tiền Lệ, Hoài Đức cần mua bánh kẹo cho các cháu nhân ngày 01/6 và mua 4.000.000 đồng thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng và 100.000 đồng cho hiệu trưởng. Chị Y lấy thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đ và 100.000 đ, tổng giá trị số thẻ cào là 4.000.000 đồng cho vào phong bì để vào thùng hàng bánh kẹo. Lợi dụng lúc chị H, chị Y mãi lấy hàng sơ hở, L đã lấy trộm số thẻ cào 4.000.000 đồng cho vào túi quần đang mặc. L bảo chị Y chờ bánh kẹo và một số hàng hóa đến trường tiểu học Tiền Lệ rồi thanh toán tiền. Sau đó L nói muốn mua thêm màu vẽ, bU chì, thước kẻ, L tự lấy 02 thước kẻ nhựa dài 30 cm, 01 thước kẻ nhựa 20 cm, 02 hộp bU chì màu 2B, 03 hộp sáp màu, L mang ra để vào giỏ xe máy của L. Chị H là người chờ hàng đến trường tiểu học Tiền Lệ đi cùng L. Trên đường đi L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H nên giả vờ mượn điện thoại Iphone 7 Plus của chị H để gọi điện cho người ra nhận hàng và L đi rU tiền để trả cho chị H. Chị H tưởng thật đã đưa điện thoại và đọc mật khẩu mở điện thoại cho L. L nói với H cứ chờ hàng đến cổng trường rồi đợi L, L đã lén bỏ đi. Sau khi lấy điện thoại của chị H, L đã tháo sim ném đi và lắp sim 0359898861 vào. L điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại Minh C Mobie bán số thẻ cào trị giá 4.000.000 đồng cho chị Ngô Châu L được 3.500.000 đồng. L đã tiêu sài cá nhân hết 1.700.000 đồng, còn 1.800.000 đồng L vẫn giữ trong người. Chị H đến cổng trường tiểu học Tiền Lệ đợi L nhưng không thấy đâu, cũng không thấy ai ra cổng trường nhận hàng như L nói, kiểm tra hàng thì chị H mới phát hiện bị mất số thẻ cào nạp điện thoại trị giá 4.000.000 đồng, và một số bU chì, thước kẻ, sáp màu và bị lừa lấy mất điện thoại Iphone 7 Plus.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Đan Phượng kết luận “01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng hồng số Imei 355837087695066, đã qua sử dụng, có giá trị 4.000.000 đồng”.

Tại Bản kết luận định giá số 68 ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận: “02 thước kẻ nhựa loại 30 cm nhãn hiệu Keven trị giá 02 chiếc x 4.000 đ/ 1 chiếc = 8000 đồng; 01 thước kẻ nhựa loại 20cm nhãn hiệu Kewwen giá trị 3000 đồng; 02 hộp bU chì gỗ 2B bên trong mỗi hộp có 10 bU nhãn hiệu Art pencil giá trị 27.000 đồng/ 1 hộp = 54.000 đồng; 03 hộp sáp màu bên trong có 24 bU mỗi hộp giá trị 03 hộp x 25.000 đồng/ hộp = 75.000 đồng. Tổng giá trị 140.000 đồng.”

Sau khi mua thẻ của Nguyễn Thị L, Ngô Châu L đã bán cho khách hàng một số thẻ, còn lại một số thẻ. Ngày 28/5/2020, Ngô Châu L đã giao nộp 25 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000/ 1 thẻ của mạng Viettel, 48 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng/ 1 thẻ của mạng Viettel cho cơ quan điều tra.

Ngày 27/5/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 29 M1- 1856. Ngày 28/5/2020 tạm giữ số tiền 1.800.000 đồng do Nguyễn Thị L giao nộp. Ngày 28/5/2020 cơ quan điều tra thu giữ 25 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000 đồng/ 1 thẻ của mạng Viettel, 48 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng/ 1 thẻ của mạng Viettel do Ngô Châu L đã giao nộp.

Ngày 27/5/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng có sim 0358989861 và số bU chỉ, thước kẻ, hộp màu do Nguyễn Thị L giao nộp. Ngày 15/9/2020, cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại Iphone 7 Plus cho chị Nguyễn Thị Thu H. Ngày 18/9/2020, cơ quan điều tra đã trả lại 02 thước kẻ nhựa loại 30 cm, 01 thước kẻ nhựa loại 20 cm, 02 hộp bU chỉ 2B, 03 hộp bU chỉ màu cho chị Đinh Thị Y.

Về dân sự: Chị Đinh Thị Y yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bồi thường. Chị Nguyễn Thị U yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Chị Vũ Thị H yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng. anh Lê Văn C, chị Ngô Châu L không yêu cầu bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Bản Cáo trạng số 93/CT-VKS- ĐP ngày 16 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra. Bị cáo cũng trình bày bản thân đã nhận thức hành vi của mình là sai pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại có mặt tại phiên tòa yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị L bồi thường toàn bộ số thẻ cào và tiền mà bị cáo chiếm đoạt, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời đề nghị xử thật nghiêm đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 BLHS; và các điểm s, n, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình chung cho cả 2 tội là từ 27 tháng đến 36 tháng tù.

Về vật chứng và dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 29 M1- 1856 là tài sản của bị cáo dùng làm pH tiện đi phạm tội tịch thu sung công.

+ Về số thẻ Viettel bị cáo lấy trộm của chị Vũ Thị H, nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá 1.800.000 đồng.

+ Về số thẻ nạp Viettel mà bị cáo của chị Nguyễn Thị U, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị U 3.500.000 đồng.

+ Về số thẻ nạp Viettel bị cáo lấy trộm của chị Đinh Thị Y trị giá 4.000.000 đồng và số thẻ nạp Viettel bị cáo lấy trộm của bà Đàm Thị Q trị giá 2.100.000 đồng. Cơ quan điều tra thu giữ được 25 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng/ 1 thẻ, tổng trị giá 2.500.000 đồng, 48 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng/ 1 thẻ, tổng trị giá 2.400.000 đồng, trả cho bà Đàm Thị Q số thẻ nạp trị giá 2.100.000 đồng, trả lại cho chị Đinh Thị Y số thẻ nạp còn lại trị giá 2.800.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Y số tiền 1.200.000 đồng được trừ vào số tiền 1.800.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, còn 600.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 27/5/2020, Nguyễn Thị L đến các cửa hàng tạp hóa của các bà Vũ Thị Hàng ở thôn 1 xã Vân Phúc huyện Phúc Thọ, bà Đàm Thị Q ở Thôn 7 xã Thượng Mỗ huyện Đan Phượng, bà Nguyễn Thị U ở đội 4 xã Song Phượng huyện Đan Phượng và bà Đinh Thị Y ở thôn Yên Thái xã Tiền Yên huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Nguyễn Thị L giả vờ hỏi mua bánh kẹo, thẻ nạp tiền điện thoại và một số đồ dùng học tập vv.....Lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, Nguyễn Thị L đã lén lút lấy toàn bộ số thẻ cào, cùng tiền mặt; cụ thể: Lấy của bà Vũ Thị H thẻ nạp điện thoại Viettel trị giá 1.800.000 đồng, của bà Đàm Thị Q thẻ nạp tiền điện thoại Viettel trị giá 2.100.000 đồng, của chị Nguyễn Thị U thẻ nạp tiền điện thoại Viettel và Vinaphone trị giá 3.000.000 đồng, tổng số giá trị thẻ nạp điện thoại mà L trộm cắp có giá trị là 6.900.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Thị L còn có hành vi khác là tạo niềm tin để lừa vay của chị Nguyễn Thị U số tiền 500.000 đồng tiền mặt để mua hoa quả và lừa mượn của chị Nguyễn Thị Thu H chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trị giá 4.000.000 đồng để gọi điện rồi chiếm đoạt và

lừa mua một số đồ dùng học tập khác có giá trị 140.000 đồng. Toàn bộ các hành vi của Nguyễn Thị L nêu trên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm hại đến trật tự công cộng, xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, vừa bị Công an huyện Hoài Đức xử phạt trước đó nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không sửa chữa bản thân mà tiếp tục đi sâu vào con đường phạm tội, với mật độ ngày càng dày hơn và thể hiện tính chất chuyên nghiệp. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử với hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, như vậy mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và đáp ứng được cuộc đấu tranh tội phạm mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đó là phạm tội nhiều lần.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là thành khẩn khai báo và người phạm tội mang thai.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 các Điều 173 và Điều 174 BLHS.

Đối với anh Lê Văn C và chị Ngô Châu L là người mua thẻ nạp tiền điện thoại là tài sản do Nguyễn Thị L phạm tội mà có. Tuy nhiên, về Y thức chủ quan anh C, chị L không biết là tài sản là do trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 29 M1- 1856, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của bị cáo và đã dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

+ Đối với số tiền 1.800.000 đồng do Nguyễn Thị L giao nộp, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là số tiền mà bị cáo bán thẻ nạp tiền của chị U mà có nên HĐXX tuyên trả bà U là đúng quy định pháp luật;

+ Đối với 25 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000 đồng; 48 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng của mạng Viettel do Ngô Châu L nộp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là của bà Đinh Thị Y và bà Đàm Thị Q nên HĐXX

tuyên trả những người bị hại, nhưng do không xác định được cụ thể thể nào là của ai nên chia tỷ lệ là phù hợp và công bằng;

+ Đối với số tiền mà Nguyễn Thị L chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị U là 3.500.000 đồng và của bà Vũ Thị H là 1.800.000 đồng, L đã ăn tiêu và sử dụng cá nhân hết nên HĐXX buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà U, bà H là đúng quy định của pháp luật..

+ Đối với anh Lê Văn C, chị Ngô Châu L, quá trình điều tra đã biết mình mua phải tại sản trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp tài sản. Quá trình điều tra anh C và chị L đề nghị tự nguyện nộp lại số tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi thì anh C và chị L có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L:

- 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;
- 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ Luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/5/2020 đến ngày 06/6/2020).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 29 M1- 1856;

+ Trả lại bà Đinh Thị Y: 15 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 30 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng của nhà mạng Viettel ;

+ Trả lại Đàm Thị Q: 10 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 18 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng của nhà mạng Viettel;

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng, ngày 27/10/2020).

+ Trả lại bà Nguyễn Thị U số tiền: 1.800.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn). Theo Ủy nhiệm chi số 74 ngày 28/10/2020 tại Kho bạc Nhà nước Đan Phượng.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự, về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải tiếp tục bồi thường cho bị hại, cụ thể:

- + Bà Đinh Thị Y số tiền: 1.000.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu đồng chẵn);
- + Bà Đàm Thị Q số tiền: 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm ngàn đồng chẵn);

+ Bà Vũ Thị H số tiền: 1.800.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu tám trăm ngàn đồng chẵn);

+ Bà Nguyễn Thị U số tiền: 1.700.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn);

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hoan

